|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 21** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Chúng ta thường nghĩ rằng cuộc sống của mình sẽ tốt đẹp hơn sau khi việc học hành hoàn tất hay có gia đình, có công việc ổn định. Nhưng khi đã có được những điều ấy rồi, chúng ta lại bị chi phối bởi nhiều mối bận tâm và lo lắng khác nữa. Chúng ta thường không hài lòng khi cuộc sống không như những gì mình mong muốn.

Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình.

Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc.

Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này?

Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai! Nhưng chắc chắn không bao giờ là quá muộn – và thời gian là người bạn tốt nhất của bạn, của tất cả mọi người.

Hãy làm việc say mê như thể bạn không còn cơ hội để làm lại một lần nữa.  
Hãy yêu chân thành và trọn vẹn như thể bạn chưa từng đau khổ vì tình yêu.  
Bạn hãy đón nhận cuộc sống với tất cả những điều bình dị, tinh khôi nhất của nó, như thể bạn chưa từng trải qua những năm tháng khổ đau, những phút giây tuyệt vọng. Như thế bạn vừa khám phá được ý nghĩa thật sự của tình yêu, và hơn hết là điều bí ẩn giản dị của hạnh phúc. (Theo **Hạt giống tâm hồn**)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Theo tác giả thì khi nào bạn khám phá được ý nghĩa của tình yêu và điều bí ẩn giản dị của hạnh phúc?

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: “Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình”.

**Câu 4.** Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Anh/chị hãy viết đoạn văn (không quá 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến “Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn.”

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về khổ thơ sau:

*Cuộc đời tuy dài thế**Năm tháng vẫn đi qua**Như biển kia dẫu rộng**Mây vẫn bay về xa*

*Làm sao được tan ra**Thành trăm con sóng nhỏ**Giữa biển lớn tình yêu**Ðể ngàn năm còn vỗ*

(**“Sóng”**-Xuân Quỳnh)

Từ đó liên hệ tới khát vọng sống của Xuân Diệu trong bài thơ “Vội vàng”.

……………………Hết……………………….

**ĐÁP ÁN**

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,25.

II. Đáp án và thang điểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **1** | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | **0.5** |
| **2** | - Là khi bạn đón nhận cuộc sống với tất cả những điều bình dị, tinh khôi nhất của nó như thể bạn chưa từng trải qua những năm tháng khổ đau, những giây phút tuyệt vọng. | **0.5** |
| **3** | Hạnh phúc hay không là do quan niệm của mỗi người cũng như cách sống cách tạo dựng nắm bắt hạnh phúc trong từng hoàn cảnh từng thời điểm. Hạnh phúc là do mình tạo ra. | **1.0** |
| **4** | Tuỳ vào cảm nhận của mỗi học sinh để trình bày thông điệp mà bản thân cho là tâm đắc: cách tạo nên hạnh phúc, sự trân trọng và nắm giữ hạnh phúc, đón nhận cuộc sống và hạnh phúc từ những điều bình dị… Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5-7 câu. | **1.0** |
| **II** | **1** | *a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận.*  *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Mỗi người phải tự tạo ra hạnh phúc cho mình trong cuộc sống.  *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận:* Học sinh có thể trình bày nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau:  - Giải thích:  + Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là niềm vui của con người khi đạt được mục đích lí tưởng của cuộc sống và thỏa mãn về nhu cầu vật chất hoặc tinh thần ở thời điểm nhất định trong cuộc sống.  + Phép màu là gì? Là những cách thức phương pháp bất ngờ do một thế lực siêu nhiên nào đó giúp con người tạo ra niềm vui hạnh phúc.  + Ý cả câu: Hạnh phúc do chính ta tạo ra ở mọi thời điểm và hoàn cảnh trong cuộc sống.  - Phân tích, bàn luận, chứng minh:  + Cuộc sống luôn có những niềm vui và nỗi buồn, thành công và thất bại. Đó là sự tồn tại hai mặt của cuộc đời thường bởi những cặp phạm trù tương ứng và con người phải đối mặt với những điều ấy trong quá trình tạo ra hạnh phúc cho đời mình. + Con người ta ai cũng phải có lí tưởng và mục đích khát vọng của cuộc đời. Khi đạt được những điều ấy chúng ta sẽ cảm thấy thỏa mãn và có động lực để tiếp tục cống hiến cho xã hội. Đó là hạnh phúc.  + Cá nhân phải tận dụng mọi cơ hội mọi thời điểm để làm việc và thực hiện mục tiêu khát vọng của mình. Khi gặp khó khăn không hề nản chí, gặp nghịch cảnh không hề do dự, luôn chủ động trong mọi tình huống, không ỷ nại trông chờ lệ thuộc vào ai hay thế lực nào. Có như thế hạnh phúc mới có ý nghĩa có giá trị.  + Phát huy tác dụng của tập thể và tận dụng cơ hội để tạo ra hạnh phúc.  + Lấy một số dẫn chứng về những tấm gương biết tạo ra hạnh phúc cho mình vượt lên nghịch cảnh để trở thành người Hạnh phúc: Nick Vujiccic.  - Bài học nhận thức:  + Cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hạnh phúc của cuộc đời mình.Không nên lệ thuộc và ỷ lại trông chờ vào hoàn cảnh hay người khác.  + Cần tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể xã hội để tìm kiếm và tạo ra hạnh phúc.  *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.  *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0.25**  **0.25**  **1.0**  **0.25**  **0.25** |
| **2** | *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.*  *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Sự lo lắng, hoài nghi của Xuân Quỳnh về sự ngắn ngủi của đời người, tình yêu và gửi tình yêu vào sóng để bất tử hóa tình yêu.*  *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.*  \* Giới thiệu tác giả, tác phẩm  \* Cảm nhận được vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ:  - Sự lo lắng, hoài nghi của Xuân Quỳnh về sự ngắn ngủi của đời người, tình yêu.  - Xuân Quỳnh gửi tình yêu vào sóng để bất tử hóa tình yêu của mình.  *\* Nghệ thuật:*  - Thể thơ tự do  - Ẩn dụ hình tượng sóng  - Sử dụng phép đối…  \* Liên hệ với khát vọng sống của Xuân Diệu trong bài thơ “Vội vàng”: Cả hai nhà thơ đều ý thức được sự ngắn ngủi của đời người, tuổi trẻ nên lo lắng, băn khoăn, buồn trước sự hữu hạn đó và tìm cách để níu giữ, để bất tử hóa tình yêu, sống hết mình với thực tại.  *\* Đánh giá chung:*   Đánh giá ý nghĩa và giá trị của tác phẩm, rút ra những bài học cho bản thân từ vấn đề…  *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.*  *e. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.* | **0.5**  **0.5**  **0.5**  **1.25**  **0.5**  **0.5**  **0.25**  **0.5**  **0.5** |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 22** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*…Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà.*

*Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm… Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.*

*Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.*

(Trích *Tuổi trẻ.vn* – *Xây dựng bản lĩnh cá nhân*)

**Câu 1.** Chỉ ra tác dụng của bản lĩnh sống được nêu trong đoạn trích. (0.5 điểm)

**Câu 2.** Theo tác giả, những cách thức nào giúp bạn xây dựng được bản lĩnh sống? (0.5 điểm)

**Câu 3.** Theo anh/chị, vì sao tác giả lại cho rằng: *“Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích của cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”*? (1.0 điểm)

**Câu 4.** Anh/chị có đồng ý với quan điểm *“Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào bản lĩnh”* không?Vì sao?(1.0 điểm)

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh chị về vấn đề: *Bản lĩnh sống*

**Câu 2. (5.0 điểm)**

**Trong tác phẩm Rừng xà nu, nhà văn Nguyễn Trung Thành đã miêu tả về cây xà nu:**

- Mở đầu tác phẩm:*Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và sẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xà nu cạnh con nước lớn. Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão. Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quyện thành từng cục máu lớn.*

- Cuối tác phẩm:*Tnú lại ra đi. Cụ Mết và Dít đưa anh ra đến rừng xà nu gần con nước lớn. Trận đại bác đêm qua đã đánh ngã bốn năm cây xà nu to. Nhựa ứa ra ở những vết thương đang đọng lại, lóng lánh nắng hè. Quanh đó vô số cây con đang mọc lên. Có những cây mới nhú khỏi mặt đất, nhọn hoắt như những mũi lê.*

*Ba người đứng đấy nhìn ra xa. Đến hút tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời.*

Cảm nhận của anh chị về hình tượng cây xà nu qua hai lần miêu tả trên. Từ đó làm nổi bật ý nghĩa biểu tượng của cây xà nu.

(Nguyễn Trung Thành – *Rừng xà nu*, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 38 và 48)

**----------Hết----------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ toàn bài tính theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **I. Đọc hiểu** | | |
| **Câu 1.** | Tác dụng của bản lĩnh sống: vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh | 0.5 |
| **Câu 2.** | Theo tác giả, cách thức xây dựng bản lĩnh sống là:  *Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm… Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn.* | 0.5 |
| **Câu 3** | Vì:  - Có bản lĩnh mới thực hiện được mục đích, ước mơ, hoài bão... Đó là chìa khóa để thành công trong cuộc sống.  - Có bản lĩnh sẽ góp phần bảo vệ và giúp đỡ những người xung quanh, mang lại niềm tự hào, hạnh phúc cho người thân, gia đình và xã hội | 1.0 |
| **Câu 4.** | Thí sinh có thể trả lời nhiều cách khác nhau, miễn sao phù hợp với yêu cầu của đề và các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Sau đây là các gợi ý:  - Đồng ý. Vì, bản lĩnh là một trong những tiêu chí để đánh giá một người mạnh hay yếu, thành công hay thất bại, dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách trong cuộc sống hay không...  - Không đồng ý. Vì, bên cạnh bản lĩnh, muốn đánh giá một người mạnh hay yếu, thành công hay thất bại còn phải phụ thuộc vào năng lực, sở trường, sở thích, cơ hội, sự may mắn.... | 1.0 |
| **II. Làm văn** | | |
| **Câu 1.** |  | **2.0** |
| **1.** | Yêu cầu về kĩ năng:  - Viết đúng hình thức một đoạn văn.  - Vận dụng các thao tác lập luận hợp lý để giải quyết vấn đề. | 0.25 |
| **2.** | Yêu cầu về kiến thức: |  |
| **a.** | Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0.25 |
| **b.** | Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau. Song cần đạt các ý sau đây:  - Bản lĩnh sống là tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến trong mọi vấn đề, dám đượng đầu với mọi khó khăn thử thách để đạt được điều mong muốn.  - Bản lĩnh sống được biểu hiện qua lời nói, hành động; qua thái độ dám nghĩ, dám làm những điều mà ít ai có thể thực hiện được (dẫn chứng)  - Bản lĩnh sống là chìa khóa góp phần tạo nên thành công cho bản thân và mang lại điều tốt đẹp cho những người xung quanh.  - Không ít bạn trẻ hiện nay sống hèn nhát, tự ti, thụ động, dễ rơi vào trạng thái bi quan, bế tắc.  - Để có bản lĩnh sống, mỗi người cần thay đổi suy nghĩ, tư duy, lối sống, tin tưởng vào bản thân, ra sức học tập và rèn luyện để khẳng định mình trước tập thể, trước cuộc sống. | 1.0 |
| c. | Viết đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
| d. | Có tư duy sáng tạo, lối viết độc đáo | 0.25 |
| **Câu 2.** |  | **5.0** |
| **1.** | **Yêu cầu về kĩ năng:**  Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*: Mở bài* nêu được vấn đề nghị luận. *Thân bài* triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. *Kết bài* đánh giá, kết luận được vấn đề. | 0.5 |
| **2.** | **Yêu cầu về kiến thức** |  |
| **a.** | Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0.5 |
| **b.** | Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Học sinh có thể trình bày hệ thống luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau đây:  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận  - Cảm nhận về hình tượng cây xà nu ở hai đoạn văn:  + Mở đầu tác phẩm:  ++ Hình tượng cây xà nu ngày ngày phải hứng chịu những đợt bắn phá của kẻ thù, bị tàn phá một cách dã man, không thương tiếc.  ++ Thủ pháp liệt kê, so sánh, nhân hóa, ngôn ngữ giàu tính tạo hình.  + Kết thúc tác phẩm:  ++ Khẳng định sức sống bất diệt của cây xà nu. Dù bị đại bác kẻ thù bắn phá thường xuyên nhưng cây xà nu vẫn sinh sôi nảy nở, vẫn kiên cường, bất khuất trước kẻ thù.  ++ Thủ pháp so sánh, nhân hóa, ẩn dụ.  - Ý nghĩa biểu tượng của cây xà nu:  Hình tượng cây xà nu trở thành một hình ảnh ẩn dụ cho con người Tây Nguyên trong chiến tranh cách mạng:  + Cây xà nu chịu thương tích bởi đại bác kẻ thù, cũng như người dân làng Xô Man bị giặc giết hại, tra tấn một cách dã man (bà Nhan, anh Xút, mẹ con Mai, Tnú ...)  + Cây xà nu có sức sống mãnh liệt, bất diệt, cũng giống như người dân Xô Man kiên cường, bất khuất. Thế hệ này ngã xuống, thế hệ khác đứng lên nối tiếp nhau chống giặc.  - Đánh giá chung:  + Hai đoạn trích cùng làm nổi bật vẻ đẹp biểu tượng của cây xà nu – loài cây biểu tượng cho mảnh đất, con người Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mĩ – Diệm.  + Thể hiện sự gắn bó mật thiết của nhà văn Nguyễn Trung Thành với mảnh đất Tây Nguyên qua việc xây dựng thành công bức tranh thiên nhiên hùng vĩ giàu tính tạo hình, đậm màu sắc Tây Nguyên. | 3.0 |
| **c.** | Văn viết đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.5 |
| **d.** | Có cách cảm nhận mới mẻ, cách trình bày sáng tạo, hợp lý. | 0.5 |

-----Hết-----

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 23** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC - HIỂU:***(3,0 điểm)*

***Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu4.***

**( 1)** Vụ chiếc tàu Titanic bị chìm ngoài khơi Bắc Đại Tây Dương đêm 15- 4 – 1912 làm hơn 1500 người thiệt mạng đã không ngừng làm đề tài cho bao tác phẩm văn chương nghệ thuật. Titanic có nghĩa là vĩ đại. Đặt tên như thế cho con tàu, con người muốn nói lên niềm kiêu hãnh cho một công trình có một không hai vào thời bấy giờ. Nhưng cái vĩ đại mà con người tưởng mình có thể đạt được trong tiến bộ khoa học kĩ thuật ấy không là gì trước sức mạnh thiên nhiên.

**(2)** Sau khi chiếc tàu vĩ đại ấy bị đắm, một tờ báo xuất bản ở Anh đã đăng kề nhau hai bức ảnh minh họa có nội dung như sau: Trong bức ảnh thứ nhất, người ta thấy chiếc tàu chạm vào tảng băng, bên dưới có dòng chữ: “Sự yếu đuối của con người và sức mạnh của thiên nhiên”. Còn bức ảnh thứ hai, người ta lại thấy một người đàn ông nhường chiếc phao cấp cứu của mình cho người đàn bà đang bế con trên tay. Lần này bức ảnh được chú thích bằng dòng chữ: “ Sự yếu đuối của thiên nhiên và sức mạnh của con người.”

**(3)** Sức mạnh, sự vĩ đại đích thực của con người hẳn không nằm trong khả năng chinh phục hay chế ngự thiên nhiên, mà chính là trong khả năng chế ngự được bản thân, vượt thắng sự ích kỷ. Mahatma Gandhi, người giành độc lập cho Ấn Độ bằng cuộc đấu tranh bất bạo động, đã nói: “ Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu.”

*( Tương quan, Phép màu nhiệm của đời, NXB trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2004, tr. 72-73)*

**Câu 1**. Theo văn bản, Titanic đặt tên như thế cho con tàu con người muốn nói lên điều gì?

( 0,5đ) ( NB)

**Câu 2**. Văn bản có 3 đoạn, hãy nêu nội dung của đoạn (2) ? ( 0,5đ)

**Câu 3.** Theo anh/ chị, thông điệp sâu sắc nhất của văn bản trên là gì? (1,0đ)

**Câu 4**. Anh/ chị hiểu như thế nào về “*sức mạnh của con người*” trong dòng chữ chú thích dưới bức ảnh thứ hai? (1,0đ)

**II. PHẦN LÀM VĂN: (** *7,0 điểm***)**

**Câu 1**. *( 2,0 điểm)*

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến sau: “ *Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu*.”

( Mahatma Gandhi ).

**Câu 2.** *( 5,0 điểm)*

Cho hai đoạn thơ sau :

* Mình đi,có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ , những mây cùng mù ?

Mình về có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai ?

Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già

Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son ...

Và đoạn :

* Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

Mình đi, mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

(Trích Việt Bắc – Tố Hữu)

Ngữ văn 12 , Tập một .

Cảm nhận của anh/chị về tâm trạng người đi, kẻ ở và nhận xét tính dân tộc đậm đà trong hai đoạn thơ trên.

……………………Hết……………….

# **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 12**

(*Hướng dẫn chấm này có 05 trang*)

# **A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

**1.** Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

**2.** Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

**3.** Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ toàn bài tính theo quy định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| 1 | “Titanic” có nghĩa là vĩ đại. Đặt tên như thế cho con tàu, con người muốn nói lên niềm kiêu hãnh cho một công trình có một không hai vào thời bấy giờ. | 0,5 |
| 2 | - Nội dung đoạn (2) kể về hai bức ảnh minh họa và lời chú thích được đăng trên tờ báo xuất bản ở Anh sau vụ đắm tàu. | 0,5 |
| 3 | Học sinh có thể nêu một trong những thông điệp sau:  - Tiến bộ khoa học giúp con người chinh phục thiên nhiên nhưng không thể chế ngự được nó, sức mạnh của con người không là gì trước sức mạnh của tự nhiên.  - Thiên nhiên có thể phá hủy những công trình vĩ đại con người làm ra nhưng không thể hủy diệt được sức mạnh tinh thần, sức mạnh tình yêu nơi con người. | 1,0 |
| 4 | “S*ức mạnh của con người*” trong dòng chữ chú thích dưới bức ảnh thứ hai có thể hiểu là sức mạnh của lòng vị tha, tình yêu thương, của sự vượt thắng bản năng để nhường cơ hội sống cho người khác.  Điểm 1,0: giải thích đúng  Điểm 0,5 : trả lời được ½ ý đúng | 1,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| Câu 1 | **Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những việc tử tế trong cuộc sống** | **2,0** |
| *1.Yêu cầu về kĩ năng:*   * *Viết đúng hình thức đoạn văn* * *Vận dụng các thao tác luận luận hợp lí để giải quyết vấn đề.* | 0,25 |
| *2 Yêu cầu về kiến thức:* | 0,25 |
| *a.*Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu.  *b. Triển khai vấn đề nghị luận*  **- Giải thích “ tình yêu”:**  Tình yêu là sự rung động của tâm hồn, là lòng vị tha, sự hi sinh bản thân, tình yêu thương của con người với đồng loại, với thiên nhiên, môi trường xung quanh- chính là sức mạnh vĩ đại nhất mà loài người có trong tay.  Nêu ý kiến đồng tình với câu nói của Mahatma Gandhi.  **- Bàn luận:**  + Tình yêu là một giá trị tinh thần vô giá, có thể mang đến cho con người niềm vui, hạnh phúc, tạo động lực và sức mạnh giúp con người vượt qua những thử thách để chiến thắng cái ác, cái xấu.  + Con người dù có vĩ đại đến đâu cũng trở nên nhỏ bé, yếu đuối, bất lực trước sự cuồng nộ của thiên nhiên, sức mạnh hủy diệt của bom hạt nhân,… Chỉ có tình yêu mới khiến cho loài người biết sống thân thiện với môi trường và xích lại gần nhau, nắm tay nhau để cùng tạo dựng nên những giá trị trường tồn, bất tử.  + Vì tình yêu là sức mạnh vĩ đại nhất nhân loại có trong tay nên mỗi người cần phải biết chia sẻ, có lòng vị tha, mọi người cần biết chung tay ngăn chặn và đẩy lùi chiến tranh, xung đột sắc tộc, dịch bệnh, bảo vệ môi trường sống,…  + Nếu loài người muốn tồn tại, nếu ta muốn tìm ý nghĩa của sự sống, nếu ta muốn bảo vệ thế giới và tất cả những giống loài khác, tình yêu chính là câu trả lời đầu tiên và duy nhất  **-** Đề cao những người sống biết chia sẻ, yêu thương đồng thời cũng phê phán lối sống vô cảm của một số người. trong xã hội.  **- Bài học nhận thức và hành động**:  + Biết chăm sóc đời sống tinh thần, quan tâm đến cuộc sống xung quanh, quan tâm người thân  + Có lối sống tích cực, hãy sống yêu thương, vị tha, vượt thắng sự ích kỷ của bản thân. | 0,25  1,0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| Câu 2 |  | **5,0** |
| *Yêu cầu về kĩ năng:*  *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được toàn bộ nội dung nghị luận. | 0.5 |
| *Yêu cầu về kiến thức:*  *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* | 0.5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận :*  *\** Mở bài*:* Giới thiệu tác giả, tác phẩm , khái quát cảm hứng chủ đạo bài thơ, dẫn vào đoạn thơ  \* Thân bài:  Hai đoạn thơ là lời đối thoại tâm tình giữa người ở lại và người ra đi trong phút chia tay đầy lưu luyến :  + Người ở lại :   * Câu hỏi thiết tha: Mình đi, mình có nhớ những ngày , điệp khúc khiến câu thơ hóa thành lời nhắn nhủ , lời nhắc nhở người ra đi đừng quên một quá khứ chiến đấu gian khổ mà vinh quang của dân tộc mỗi câu hỏi đánh thức khơi gợi nỗi nhớ kỉ niệm :   + Kỉ niệm trải dài suốt dòng thời gian kháng chiến chồng chất thiếu thốn gian khổ , hi sinh . Hình ảnh : mây nguồn , suối lũ, mây mù ... Khí hậu khắc nghiệt miền sơn cước và bao nhiêu gian nan thử thách . Họ vượt qua tất cả để hoàn thành sứ mạnh nặng nề thiêng liêng : “ Miếng cơm chấm muối mối thù nặng vai ”  + Cội nguồn làm nên sức mạnh của con người Việt Nam chính là lòng yêu nước , tinh thần đoàn kết tình cảm ấy được thể hiện qua sự gắn bó yêu thương của đồng bào miền Bắc dành cho cách mạng , cho kháng chiến . Là nỗi nhớ nhung , lưu luyến trào dâng lòng người ôm trùm cả không gian rừng núi . Con người , thiên nhiên thẩn thờ thương nhớ : “ Mình về rừng núi nhớ ai ... măng mai để già ” Từ ngữ cấu trúc đối khắc sâu ấn tượng về miền quê nghèo khó thăm thiết tình người “ Hăt hiu lau xám , đậm đà lòng son ”. Đây là những giá trị bền vững thiêng liêng nhất một thời kháng chiến .  +Người ra đi :  - Khẳng định tình cảm gắn bó thủy chung và lòng biết ơn sâu nặng dành cho quê hương Việt Bắc : “ Ta với mình , mình với ta / Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh ”  - Trong tâm trí người ra đi , hình ảnh con người và thiên nhiên Việt Bắc hòa nguyện trong nỗi nhớ niềm thương da diết .  - Hình ảnh sâu đậm nhất trong nối nhớ là những con người bình thường giản dị mà anh hùng thủy chung , ân nghĩa họ hiện về trong nỗi nhớ qua hình ảnh người đan nón khéo léo , tài hoa “ chuốt từng sợi gian”cô em gái chịu thương chịu khó “ hái măng một mình” người mẹ tần tảo , lăm lũ “ địu con ... ” đôi bàn tay lao động cần cù , nhẫn nại , đức hy sinh , người dân chiến khu trở thành điểm tựa vững chắc cho cách mạng qua kháng chiến . Họ chính là linh hồn của Việt Bắc .  + Tính dân tộc đậm đà trong thơ Tố Hữu:  - Thơ Tố Hữu nói chung và Việt Bắc nói riêng đậm đà tính dân tộc cả nội dung và hình thức nghệ thuật .  . Ngợi ca nghĩa tính cách mạng của quân và dân trong cách mạng kháng chiến .  . Sử dụng nhuần nhiễn thể thơ lục bát , kiểu cấu tứ của ca dao , cặp đại từ nhân xưng biến đổi linh hoạt .  .Tận dụng tối đa các hình thức tiểu đối trong thơ lục bát để tạo nên âm điệu nhịp nhàng , cấu trúc hài hòa . Ngôn từ thơ giàu nhạc điệu hình ảnh so sánh , ẩn dụ , giản dị quen thuộc , giàu sức gợi.  \* Kết bài :  + Đoạn trích cũng như bài thơ Việt Bắc đã thể hiện thành công tình nghĩa cách mạng nghĩa chung sâu nặng của con người Việt Nam thời chống Pháp và tính dân tộc đậm đà của hồn thơ Tố Hữu .  + Việt Bắc xứng đáng là đỉnh cao trên con đường thơ Tố Hữu và một trong những thành tựu lớn của thơ ca cách mạng Việt Nam . | 3.0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.5 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |

**ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10.0 điểm**

***………………………………….Hết……………………………………………….***

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 24** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I.ĐỌC – HIỂU (3,0 ĐIỂM)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1-4

*…Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lý  
Óc nghĩ suy không thể mượn vay  
Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay  
Tắm gội lòng ta, chẳng bao giờ cạn.  
  
Ta tin ở sức mình, vô hạn  
Như ta tin ở tuổi 25  
Của chúng ta, là tuổi trăng rằm  
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.  
  
Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại  
Những sông Thương bên đục bên trong  
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng  
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại…*

(Trích tuổi 25 của Tố Hữu,Sách Tố Hữu Từ ấy và Việt Bắc, NXB Văn học Tr332)

**Câu 1**: Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì?(0,5 điểm)

**Câu 2**:Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai?(0,5 điểm)

**Câu 3**:Anh /chị hiểu thế nào về hai câu thơ :

“Của chúng ta, là tuổi trăng rằm.

Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái”?(1,0 điểm)

**Câu 4**: Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên? (1,0 điểm)

**II.LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1**: (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu.

**Câu 2** (5,0 điểm):

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú trong truyện ngắn “Rừng xà nu” của Nguyễn Trung Thành- Trích Ngữ Văn 12, tập 2, NXB Giáo dục.

---------------Hết-------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Phần I |  | Đọc hiểu | 3,0 |
|  | Câu 1 | -  Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do/tự do | 0,5 |
| Câu 2 | - Các biện pháp tu từ:  +So sánh: “ Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuần trăng rằm”.  + Điệp ngữ: Ta tin  + Liệt kê:Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái | 0,5 |
| Câu 3 | - Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước…. | 1,0 |
| Câu 4 | - Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến, đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc …  - Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí tưởng cao đẹp, có niềm tin vào chính mình và mọi người để tạo nên những trang sử hào hùng của dân tộc… | 1,0 |
| **Phần II** |  | **Làm văn** | **7,0** |
|  | Câu 1 | Viết đoạn văn về  niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình | 2,0 |
| 1.Yêu cầu chung: Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết, |  |
| 2.Yêu cầu cụ thể |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, không mắc lỗi chính tả | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Niềm tin là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua trở ngại trong cuộc sống để đi đến thành công. | 0,25 |
| c. Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ… |  |
|  |  | Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  \*  Giải thích:  - Niêm tin: là sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựạ trên cơ sở hiện thực nhất định.  - Niềm tin vào chính mình: là tin vào khả năng của mình, tin vào những gì mình có thể làm được, không gục ngã trước khó khăn, trở ngại của cuộc sống,  ta có thể làm thay đổi được thời cuộc….  - Niềm tin từ đoạn trích là  tin ở tuổi 25, dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái, ở loài người thúc nhanh thời đại  \* Bàn luận  - Biểu hiện của niềm tin vào chính mình:  + Lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước khó khăn thử thách  + Có ý chí, nghị lực để đối mặt với mọi khó khăn thử thách trên đường đời…  + Tỉnh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống.  + Đem niềm tin của mình với mọi người…  + Lấy dẫn chứng: thế hệ Tố Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi  - Vì sao phải tin vào chính mình:  + Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống…  + Cuộc sống của chúng ta không bẳng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó.  -> Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường…  - Mở rộng: Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thánh nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại…  \* Bài học nhận thức:  - Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được..  - Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, cống hiến cho tổ quốc… | 0,25  0,25  0,5  0,25  0,25 |
|  | Câu 2 |  | 5,0 |
| 1. Yêu cầu chung  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học  - Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả…  - Thí sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát tác phẩm, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận. |  |
| 2. Yêu cầu cụ thể |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (có đủ các phần mở bài, thân bài, kết luận) | 0,25 |
| b. Xác định vấn đề cần nghị luận: – Vẻ đẹp sử thi của Tnú, | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Đảm bảo đúng chính tả và ngữ pháp. | 0,25 |
| 1/ Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nhân vật – vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| 2/ Cảm nhận về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú | 3,0 |
| – Nhân vật mang vẻ đẹp sử thi nghĩa là tính cách, phẩm chất của Tnú có nhiều điểm tương đồng, khái quát hoặc được kết tinh từ tính cách, phẩm chất của con người Tây Nguyên; cuộc đời Tnú có điểm tương đồng với con đường đấu tranh cách mạng của con người làng Xô Man, đi từ khó khăn gian khổ đến thắng lợi, từ đau thương đến anh dũng. | 0,5 |
| –  Tnú trước hết điển hình cho tính cách con người Tây Nguyên.  + Yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, bất khuất với kẻ thù : Tnú có 3 mối thù lớn : của bản thân, của gia đình, của buôn làng.  + Sớm có lí tưởng cách mạng, trung thành với cách mạng, tính kỉ luật cao, bất khuất với kẻ thù .  + Sức sống mãnh liệt, dẻo dai: chi tiết đôi bàn tay Tnú  + Có tình thương yêu sâu sắc với gia đình, buôn làng. | 1,0 |
| – Tnú còn là điển hình cho con đường đấu tranh cách mạng của người làng Xô Man:  + Tnú mồ côi, gặp nhiều đau thương nhưng vẫn phát huy được cốt cách của người Xô Man : “Đời nó khổ nhưng bụng nó sạch như nước suối làng ta”.  + Tnú gặp bi kịch khi chưa cầm vũ khí: bản thân bị bắt, bị tra tấn dã man (mỗi ngón tay chỉ còn hai đốt) ; vợ con bị giặc tra tấn đến chết.  + Tnú được giải thoát khi dân làng Xô Man đã cầm vũ khí, đứng dậy đấu tranh, bảo vệ buôn làng- Chân lí cách mạng “chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”.  + Vượt lên nỗi đau đớn, bi kịch cá nhân, Tnú quyết tâm gia nhập lực lượng giải phóng, giết giặc trả thù cho gia đình, quê hương, góp phần bảo vệ buôn làng. | 1,0 |
| - Đó là sự hòa hợp cuộc đời và tính cách, cá nhân và cộng đồng để tạo nên vẻ đẹp toàn vẹn của một hình tượng giàu chất sử thi. | 0,5 |
| d.- Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo, phù hợp | 0,25 |
| e . Chính tả, đặt câu  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp, tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | PHẦN I= PHẦN II | 10,0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 25** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :**

TỰ SỰ

Dù đục, dù trong con sông vẫn chảy  
Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh  
Dù người phàm tục hay kẻ tu hành  
Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.

*Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó  
Sao không tròn ngay tự trong tâm?  
Đất ấp ôm cho hạt nảy mầm  
Nhưng chồi tự vươn lên tìm ánh sáng*

*Nếu tất cả đường đời đều trơn láng  
Chắc gì ta đã nhận được ra ta?  
Ai trong đời cũng có thể tiến xa  
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy*

*Hạnh phúc giống như bầu trời này vậy  
Có khi nào giành chỉ cho riêng ta.*

Lưu Quang Vũ

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào ?

**Câu 2.** Nêu biện pháp tu từ được sử dụng ở hai dòng thơ cuối .

**Câu 3.** Anh/chị hiểu thế nào về hai dòng thơ :

*Nếu tất cả đường đời đều trơn láng*

*Chắc gì ta đã nhận được ra ta?*

**Câu 4**. Văn bản trên đem đến cho anh/chị những nhận thức gì ?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người .

**Câu 2. (5.0 điểm)**

Trong truyện ngắn ***Vợ chồng A Phủ*,**nhà văn Tô Hoài hai lần miêu tả nhân vật Mị gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay:

Lần thứ nhất*:“Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi*”

Lần thứ hai*:“Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi…*”.

(Tô Hoài,*Ngữ văn 12,*tập 2, NXB Giáo dục,  2007, tr.6 và tr.7)

Phân tích hình ảnh nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này.

----------------- Hết -----------------

**ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | 1 | Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật | 0.5 |
| 2 | Biện pháp tu từ so sánh | 0.5 |
| 3 | Hiểu về hai dòng thơ: Cuộc sống quá bằng phẳng, không có khó khăn,trở ngại  con người sẽ không nỗ lực hết mình , không có cơ có cơ hội để thể hiện ,khám  phá hết hết năng lực tiềm ẩn của của bản thân , không hiểu hết những điểm mạnh  điểm yếu của mình. Con người có trải qua thử thách thử thách mới hiểu rõ  chính mình và trưởng thành | 1.0 |
| 4 | - Biết nâng niu, trân trọng từ những cái nhỏ bé trong cuộc sống .  - Con người có trải qua thử thách mới trưởng thành.  - Muốn đạt đến đích , muốn có được hạnh phúc phải tự mình nỗ lực vươn lên. | 1.0 |
| II |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
| 1 | Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người | **2,0** |
|  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, hợp ,  móc xích hoặc song hành | 0.25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  Trình bày suy nghĩ về hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người | 0.25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận | 1.0 |
| Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ về hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người người . Có thể theo hướng sau:  - Hành trình tìm kiếm hạnh phúc của mỗi người là chặng đường dài hướng đến nhiều những mục tiêu, mục đích có ý nghĩa tích cực với giá trị nhân văn cao đẹp.  - Đó là hành trình đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, vấp ngã , thất bại…  con người phải tự thân, nỗ lực để vượt qua và chinh phục đích đến không dự dẫm ,  ỷ lại …  - Mỗi người cần sống có lí tưởng,. Đó là động lực thôi thúc con người luôn rèn  luyện , trau dồi trang bị về kiến thức, kĩ năng sống , nỗ lực tìm kiếm hạnh phúc…… |  |
| d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |
| **2** | Trong truyện ngắn ***Vợ chồng A Phủ*,**nhà văn Tô Hoài hai lần miêu tả nhân vật Mị gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay:  Lần thứ nhất*:“Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao*  *giờ chết thì thôi*” nhưng  Lần thứ hai*:“Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi…*”.  (Tô Hoài,*Ngữ văn 12,*tập 2, NXB Giáo dục,  2007, tr.6 và tr.7)  Phân tích hình ảnh nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này | **5.0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát vấn đ | 0.5 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  Sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị qua hai lần miêu tả gắn với căn buồng có chiếc  cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, mờ mờ trăng trắng**.**  Rút ra nhận xét về về sự thay đổi của nhân vật Mị**.** | 0.5 |
| . c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết  hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài và tác phẩm *Vợ chồng A phủ ......* |  |
| \* Phân tích nhân vật Mị qua hai lần  miêu tả:  – Giới thiệu về nhân vật:  + Mị vốn là cô gái xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo và khát khao sống mãnh liệt.  + Do món nợ truyền kiếp từ hồi cha mẹ Mị cưới nhau nên Mị phải trở thành  con dâu gạt  nợ nhà thống lí Pá Tra.  – Phân tích nhân vật Mị qua hai lần  miêu tả:  \*Lần thứ nhất :  + Bối cảnh: Sau bao nhiêu năm sống trong nhà Thống Lí “ *Ở lâu trong cái khổ, Mị quen*  *khổ rồi*”; “*Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa*”, “ *lùi lũi như con rùa*  *nuôi trong xó cửa*”. “*Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng*  *bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị*  *nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra đến bao giờ chết thì thôi”.*  + Tâm lí, tính cách: Mị sống trơ lì, vô cảm, mất đi ý thức về giá trị bản thân, mất ý thức  phản kháng, cam chịu chấp nhận số phận. *Căn buồng nơi Mị ở* chính là sự hình tượng hoá  cho *cuộc sống tăm tối, cam chịu số phận* của nhân vật.  \*Lần thứ  hai:  + Bối cảnh: Mùa xuân về trên đất Hồng Ngài, âm thanh tiếng sáo gọi bạn tình khiến Mị “*thiết*  *tha bổi hổi*”; “*Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ừng ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy*  *nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước*”;  Mị “*từ từ*  *bước vào buồng…Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăn*  *g trắng*”; “ *Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi*”; “*Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ*  *ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa”.*  + Tâm lí, tính cách :  Không còn cam chịu chấp nhận số phận, Mị nhận thức được về hoàn cảnh sống *…*. Tất  cả cảm xúc, cảm giác : từ bồi hồi, nhớ tiếc, đến khao khát...  Sức sống tiềm tàng trỗi dậy, Mị bắt đầu ý thức được về giá trị bản thân, về tuổi trẻ; ngọn  lửa của lòng ham sống, khát khao yêu đương và tự do được thổi bùng lên; cùng với đó là  ý thức phản kháng .... | 2.0 |
| * Nghệ thuật xây dựng nhân vật :   Nghệ thuật phân tích, miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế; xây dựng chi tiết mang tính biểu  tượng, ngôn ngữ giàu chất thơ, giọng điệu trần thuật linh hoạt. | 05 |
| - Nhận xét về sự thay đỏi của nhân nhân vật Mị**:**  -Từ sự cam chịu, tê liệt về tinh thần đến khao khát sống mạnh mẽ, mãnh liệt. Sự thay đổi đó thể hiện chiều sâu nhân đạo trong ngòi bút của Tô Hoài.  -Tâm lí, tính cách nhân vật được miêu tả gắn bó chặt chẽ với hoàn cảnh sống, vận động theo  chiều hướng tích cực, gắn với sự thức tỉnh, sự hồi sinh. Nhân vật có khả năng vượt lên hoàn  cảnh, thậm chí thay đổi hoàn cảnh sống.... | 0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 05 |
| e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ | 0.5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | 10.0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 26** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I.ĐỌC HIỂU(3,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Trong “Bản Tuyên bố về quyền của người dùng”, Facebook cho biết: “Bạn sở hữu tất cả nội dung và thông tin bạn đăng lên Facebook, và bạn có thể kiểm soát cách thông tin được chia sẻ thông qua các cài đặt riêng tư và ứng dụng của mình”. Nhưng hãy nhìn vụ bê bối vừa rồi: 50 triệu thông tin cá nhân từ Facebook đã được giao cho bên thứ ba sử dụng phục vụ cho cuộc tranh cử tổng thống Mỹ.*

*... Chúng ta hồn nhiên khi tham gia mạng xã hội và ném vào đại dương dữ liệu lớn mọi thông tin cá nhân. Ai cũng có thể tìm theo dấu tích số của chúng ta trên Internet. Nó không chỉ là những thứ thông tin được viết ra, hay bức ảnh được chủ động đăng tải: với nhu cầu gây dựng dữ liệu, các nhà cung cấp theo dõi nhất cử nhất động của bạn, từ vị trí, các thói quen đọc, những từ khóa bạn tìm kiếm, những người bạn hay tương tác... mọi cú nhấp chuột dù là vô thức đều được ghi lại và trở thành hàng hóa.*

*... Liệu những nút report (báo cáo) nội dung bị xâm hại cá nhân của các nhà cung cấp là đủ? Liệu khung pháp lý đã đủ để trấn an người dùng về an toàn mạng? Trước khi mọi thứ được kiểm soát thì có thế hậu quả đã xảy ra như một nữ sinh ở Nghệ An mới tự tử vì bạn trai đưa clip hôn nhau lên mạng. Diên viên, nhà văn Steven Wright từng nói: “Internet giống như miền Tây hoang dã vậy. Chẳng có luật lệ”*

*Vấn đề hôm nay không phải là giá cổ phiếu của Facebook sụt bao nhiêu hay Mark Zuckerberg mất mấy tỷ USD, mà là sự cẩn trọng của chính bạn khi tham gia môi trường mạng đang ra sao. Thế hệ tôi, 8x đời đầu, may thay vẫn có được một tuổi thơ không Internet. Tôi đang nghĩ về những thế hệ lớn lên trong thời đại số. Làm sao để con tôi, cháu tôi được giáo dục Internet đầy đủ, biết ý thức khai thác mặt tốt của Internet và biết tự bảo vệ mình?...*

(*Đời tư là hàng hóa -* Phạm Hải Chung - vnexpress.net 22/03/2018).

**Câu 1:** Xác định phong cách ngôn ngữ chính được sử dụng trong đoạn văn bản trên?

**Câu 2:** Anh/chị hiểu như thế nào về nhận xét: *“Internet giống như miền Tây hoang dã vậy. Chẳng có luậtlệ.’?*

**Câu 3:** Tại sao tác giả lại cho rằng *“Mọi cú nhấp chuột dù là vô thức đều được ghi lại và trở thành hàng hóa”.*

**Câu 4:** Hãy nêu ra một số biện pháp thiết thực theo quan điểm cá nhân của anh/chị để trả lời câu hỏi: *“Làm sao để con tôi, cháu tôi được giáo dục Internet đầy đủ, biết ý thức khai thác mặt tốt của Internet và biết tự bảo vệ mình?”.*

**II. LÀM VĂN(7 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Vấn đề mà văn bản Đọc- hiểu đặt ra gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về một trong các kỹ năng sống rất cần thiết trong xã hội hiện đại: sự cẩn trọng. Hãy trình bày suy nghĩ bằng đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ.

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Trong cuộc chiến với người lái đò, Sông Đà hiện lên:

*Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã nghe thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng hàng ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng....*

Nhưng khi đã qua những ghềnh thác, dòng sông lại hiện lên:

*Con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước sông Đà không xanh màu xanh canh hến của sông Gâm, sông Lô. Mùa thu, nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về...*

(Trích *Người lái đò sông Đà* - Nguyễn Tuân - SGK Ngữ văn 12, trang 152)

Cảm nhận về vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn trên, từ đó thấy được những đặc sắc về giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

**-------------------- HẾT --------------------**

**Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

Họ tên thí sinh:………………………………………….Số báo danh:………………..

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | **1** | Phong cách ngôn ngữ chính: Phong cách ngôn ngữ chính luận/ Phong cách chính luận/ chính luận. | **0,5** |
|  | **2** | - Khẳng định môi trường Internet hiện nay phát triển tự nhiên, mạnh mẽ và quá khốc liệt.  - Khẳng định đây là môi trường thiếu sự an toàn, thiếu sự kiểm soát bằng các quy định chặt chẽ; (hoặc: Cảnh báo việc tham gia vào Internet cần có sự đề phòng cần thiết vì đây là một môi trường thiếu sự kiểm soát bằng các quy định chặt chẽ). | **0,5** |
|  | **3** | Khẳng định: *Mọi cú nhấp chuột dù là vô thức đều được ghi lại và trở thành hàng hóa* vì:  - Trên Internet tính bảo mật và riêng tư đều không thực sự được coi trọng. Mọi thông tin, mọi lựa chọn cá nhân, mọi hành vi của người sử dụng dễ dàng bị theo dõi, để lại dấu tích.  - Những thông tin, lựa chọn cá nhân tạo thành kho dữ liệu khổng lồ, có giá trị.  - Thông tin cá nhân đôi khi trở thành hàng hóa được mua bán giữa các nhà cung cấp dịch vụ mạng nhằm phục vụ cho những mục đích nhất định và mang lại lợi ích cho nhà cung cấp mà không đem đến bất cứ ích lợi nào cho người dùng. | **1,0** |
|  | **4** | Đây là câu hỏi mở. Học sinh có thể rút ra một bài học nào đó miễn là hợp lí, có sức thuyết phục. Chẳng hạn như: - Cần được cung cấp kiến thức hiểu biết về Internet, để có đủ kỹ năng khi sử dụng Internet:  + Cần chú ý đến tính bảo mật, đọc kĩ và thực hiện theo các điều khoản bảo mật;  + Có ý thức cao, bản lĩnh khi sử dụng Internet; tránh các việc: bị lôi kéo vào các dịch vụ phát sinh; các nhóm, các hội không minh bạch; liên kết với các đường dẫn kết nối lạ.  - Có kỹ năng khai thác, sử dụng đúng mục đích, đúng giá trị kho dữ liệu khổng lồ của Internet.  - Có ý thức tăng cường giao lưu, học hỏi trong cuộc sống thực, tránh lãng phí thời gian trên mạng xã hội khi không cần thiết, tránh tình trạng “sống ảo”.  - cần có ý thức đấu tranh cho bản thân và cộng đồng trước hiện tượng thông tin cá nhân bị xâm phạm và lợi dụng. | **1,0** |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn **trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cẩn trọng** | **2.0** |
|  |  | a.Đảm bảo hình thức viết đoạn văn:  Đoạn văn phải đáp ứng hình thức trình bày của 1 đoạn văn: có lùi đầu dòng và trình bày theo một trong những hình thức viết đoạn như: diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp… | **0,25** |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: **vai trò và ý nghĩa của sự cẩn trọng** | **0,25** |
|  |  | c. Triển khai tốt vấn đề cần nghị luận; vận dụng tốt thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng | **1,5** |
|  |  | - Từ việc tóm tắt thật ngắn gọn-> nêu ý nghĩa: sự cẩn trọng trong kỹ năng sống | ***0,25*** |
|  |  | - Giải thích: Sự cẩn trọng là thái độ thận trọng trong lời nói và hành động, tránh sơ xuất để xảy ra những điều bất lợi.  - Bàn luận:  + Vai trò, ý nghĩa của sự cẩn trọng trong xã hội hiện đại:  ++ Xã hội hiện đại càng phát triển, đặc biệt là sự phát triển của thế giới ảo nảy sinh nhiều vần đề phức tạp.  ++ Trước mỗi hành động, việc làm, sự cẩn trọng sẽ giúp chúng ta có những quyết định đúng đắn hiệu quả. Ngược lại, nếu không cẩn trọng, chúng ta dễ mắc sai lầm.  + Sự cẩn trọng không dễ dàng có được, đó là một kĩ năng sống đòi hỏi sự rèn luyện và nỗ lực của mỗi người.  + Phê phán lối sống cẩu thả, tùy tiện; phân biệt cẩn trọng với sự cẩn thận thái  - Liên hệ, rút ra bài học thiết thực cho bản thân. | ***0.25***  ***0,5***  ***0.5***  ***0.25***  ***0.25*** |
|  | **2** | **Cảm nhận về hình tượng sông Đà qua hai đoạn văn** | **5.0** |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | **0,5** |
|  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp vừa dữ dội vừa thơ mộng trữ tình của Sông Đà qua hai đoạn văn, qua đó khái quát về phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân | **0,5** |
|  |  | c. Triển khai tốt vấn đề cần nghị luận; có những cảm nhận sâu sắc về vấn đề; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng  **Cảm nhận về vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn:**  - Khái quát về hình tượng Sông Đà trong đoạn trích “Người lái đò Sông Đà”: vẻ đẹp hung bạo mà trữ tình.  Trải suốt từ trang đầu đến trang cuối tác phẩm là hình ảnh dòng sông Đà được chụp lại ở nhiều chiều, nhiều góc độ khác nhau. Mở đầu bài tuỳ bút, Nguyễn Tuân đã có hai câu đề từ giới thiệu tính chất độc đáo của dòng sông Đà “Đẹp vậy thay tiếng hát trên dòng sông” và “Chúng thuỷ giai đông tẩu/ Đà giang độc bắc lưu”. Lời đề từ thứ nhất gợi ra vẻ đẹp kiều diễm, thơ mộng của dòng sông. Câu thứ hai nhấn vào tính chất đặc biệt của sông Đà, mọi con sông đều chảy theo hướng đông, riêng mình sông Đà chảy theo hướng bắc. Đó như là một sự cưỡng lại tự nhiên để khẳng định cá tính của dòng sông. Và điều này đã khiến con sông trở nên dữ tợn với nhiều vực xoáy, luồng chết, đá ghềnh, sóng thác. Hung bạo mà trữ tình, những nét đẹp ấy đã cuốn hút tâm hồn người nghệ sĩ, để nhà văn làm sống dậy trên trang văn một dòng sông độc đáo, lạ thường không kém gì dòng sông của tự nhiên.  - Cảm nhận vẻ đẹp Sông Đà trong đoạn 1 :  + Nội dung: Đoạn văn miêu tả âm thanh nước thác, qua đó làm hiện lên vẻ đẹp hùng vĩ dữ dội của sông Đà.  + Nghệ thuật: chú ý bám sát và phân tích các yếu tố nghệ thuật (câu văn ngắn, nhịp nhanh; nghệ thuật nhân hóa cùng các từ *réo gần, réo to, gằn, chế nhạo, khiêu khích, van xin, oán trách* ... khiến nước thácvừa như một sinh thể có linh hồn sống động, tâm trạng phong phú, tính cách dữ dội vừa như một bản hùng ca tráng liệt của đại ngàn)  - Cảm nhận vẻ đẹp Sông Đà trong đoạn 2:  + Nội dung: Đoạn văn miêu tả dáng sông và màu nước sông Đà, qua đó tô đậm vẻ đẹp thơ mộng của con sông Tây Bắc.  + Nghệ thuật: chú ý làm rõ hiệu quả thẩm mỹ của các yếu tố nghệ thuật (câu văn dài, nhịp văn chậm rãi, thong thả; ngôn ngữ và hình ảnh gợi cảm *tuôn dài tuôn dài, áng tóc trữ tình, xanh ngọc bích, lừ lừ chín đỏ;* nghệ thuật nhân hóa làm nổi bật vẻ đẹp mềm mại trữ tình thơ mộng và gợi cảm của dòng sông)  **So sánh vẻ đẹp của Sông Đà qua hai đoạn văn:**  - Điểm giống:  + Trong nội dung: hai đoạn văn đều nói đến vẻ đẹp sông Đà, đặc biệt là nước sông Đà, qua đó, làm hiện lên cái tôi độc đáo của Nguyễn Tuân (ngôn từ phong phú; khả năng tổ chức câu văn xuôi giàu giá trị tạo hình; trí tưởng tượng mãnh liệt; tiếp cận đối tượng ở phương diện văn hóa thẩm mỹ; không ưa những gì bằng phẳng, nhợt nhạt...)  + Trong nghệ thuật: ngôn ngữ giàu có; nghệ thuật nhân hóa  - Điểm khác:  + Nội dung: cùng tả nước sông Đà nhưng đoạn 1 tả âm thanh, đoạn 2 tả màu nước nên đoạn 1 như một bản nhạc, đoạn 2 như một bức họa; đoạn 1 tô đậm vẻ đẹp hùng vĩ dữ dội; đoạn 2 tô đậm vẻ đẹp thơ mộng trữ tình  + Nghệ thuật: câu văn (đoạn 1 câu ngắn, nhịp nhanh; đoạn 2 câu dài, nhịp chậm); ngôn ngữ (đoạn 1 thiên về góc cạnh, nhiều động từ; đoạn 2 thiên về cái đẹp mềm mại, gợi hơn tả); về giọng điệu (đoạn 1 giọng mạnh mẽ; đoạn 2 giọng tha thiết nhẹ nhàng | **2,0**  **1,0** |
|  |  | \*Nghệ thuật:Nguyễn Tuân có một vốn tri thức phong phú, nhiều mặt về lịch sử, địa lí, quân sự, điện ảnh. Qua việc miêu tả Sông Đà trong tác phẩm nói chung và trong đoạn trích nói riêng, ông đã cung cấp hiểu biếtmọi mặt về dòng sông này, mang lại cho người đọc những kiến thức lí thú.  - Vốn từ ngữ phong phú, đa dạng.  -Đậm chất trầm tư, mơ mộng. Ông thực sự xứng đáng là “người nghệ sĩ của ngô | ***1,0*** |
|  |  | d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sâu sắc về vấn đề. | **0,5** |
|  |
|  | e. Chính tả, dùng từ , đặt câu. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 27** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU: ( 3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*“Trên đường đời của bạn cũng có lúc vấp ngã. Tôi cũng vậy. Ngay cả người tài giỏi, khôn ngoan nhất cũng có lúc vấp ngã. Vấp ngã là điều bình thường, chỉ có những người không bao giờ đứng dậy sau vấp ngã mới là người thật sự thất bại. Điều chúng ta cần ghi nhớ là, cuộc sống không phải là một cuộc thi đỗ - trượt. Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp. Những người đạt được thành công phần lớn là người biết đứng dậy từ sai lầm ngớ ngẩn của minh bởi họ coi thất bại, vấp ngã chỉ là tạm thời và là kinh nghiệm bổ ích. Tất cả những người thành đạt mà tôi biết đều có lúc phạm sai lầm.Thường thì họ nói rằng sai lầm đóng vai trò quan trọng đối với thành công của họ. Khi vấp ngã, họ không bỏ cuộc. Thay vì thế, họ xác định vấn đề của mình là gì, cố gắng cải thiện tình hình, và tìm kiếm giải pháp sáng tạo hơn để giải quyết. Nếu thất bại năm lần, họ cố gắng đứng dậy năm lần, mỗi lần một cố gắng hơn, Winston Churchill đã nắm bắt được cốt lõi của quá trình này khi ông nói: “ Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên”.”*

(Trích “ *Cuộc sống không giới hạn*”, Nick Vujicic)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. ( 0.5 điểm)

Câu 2: Theo tác giả con người thực sự thất bại khi nào? ( 0.5 điểm)

Câu 3: Vì sao tác giả lại cho rằng: “*Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp” ?(* 1.0 điểm*)*

Câu 4: Anh/Chị có đồng tình với ý kiến “ *cuộc sống không phải là một cuộc thi đỗ - trượt”* không? Vì sao? (1.0 điểm)

**II. LÀM VĂN: ( 7.0 điểm**)

**Câu 1: ( 2.0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến nêu ra ở phần Đọc hiểu “*Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên”.*

**Câu 2: (5.0 điểm)**

Phân tích diễn biến tâm trạng của Tràng sau khi nhặt vợ ( *Vợ nhặt – Kim Lân).* Từ đó liên hệ với tâm trạng của Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở đến lúc bị Thị Nở từ chối (*Chí Phèo* – Nam Cao) để suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu, hạnh phúc gia đình đối với cuộc sống con người.

1. **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 |  | **ĐỌC HIỂU:** | **3.0** |
| 1 | Phương thức biểu đạt: nghị luận | 0.5 |
| 2 | Con người thật sự thất bại khi không bao giờ đứng dậy sau vấp ngã | 0.5 |
| 3 | “*Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp”*. Tác giả nói như vậy vì:   * Cuộc sống vô cùng phức tạp và luôn tiềm ẩn nhiều thử thách * Trước những vấn đề phức tạp con người cần dấn thân, trải nghiệm bằng nhiều cách để có thể giải quyết được nó và tìm ra hướng đi đúng đắn hướng đến cuộc sống có ý nghĩa. | 1.0 |
| 4 | * Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình; lí giải hợp lí, thuyết phục | 1.0 |
| II |  | **LÀM VĂN:** | 7.0 |
|  | 1 | Trình bày suy nghĩ về ý kiến được nêu trong đoạn trích: “*Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên”.* | 2.0 |
| *a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách khác nhau: diễn dịch, quy nạp, song hành, móc xích, tổng – phân – hợp | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Bài học về sự thành công | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ quá trình đi đến thành công. Có thể theo hướng sau:  -Thành công: đạt được kết quả tốt đẹp như mình mong muốn  - Thành công là đích đến mà con người hướng tới  - Để có được thành công không dễ dàng mà có khi phải trải qua nhiều vấp ngã, thất bại.  - Thành công là sự tìm kiếm, học hỏi từ những thất bại bằng nhiệt huyết và quyết tâm | 1.0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0.25 |
|  | 2 | Phân tích diễn biến tâm trạng của Tràng sau khi nhặt vợ ( *Vợ nhặt – Kim Lân).* Từ đó liên hệ với tâm trạng của Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở đến lúc bị Thị Nở từ chối (*Chí Phèo* – Nam Cao) để suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu, hạnh phúc gia đình đối với cuộc sống con người. | 5.0 |
| *a.Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* có đầy đủ *Mở bài, Thân bài*, *Kết bài. Mở bài* giới thiệu được vấn đề cần nghị luận, *thân bài* triển khai được các luận điểm, bàn luận làm sáng tỏ vấn đề; *kết bài* khái quát được vấn đề cần nghị luận *:* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* diễn biến tâm trạng của Tràng sau khi nhặt vợ, liên hệ với tâm trạng của Chí Phèo (sau khi gặp Thị Nở đến lúc bị Thị Nở từ chối) để suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu, hạnh phúc gia đình | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:*vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, có thể triển khai theo hướng sau: |  |
| \* Gioi thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận | 0.5 |
| \*Phân tích diễn biến tâm trạng của Tràng sau khi nhặt vợ:  - Tràng quên đi thực tại đói khát ghê gớm đang đe dọa để sống với thực tại hạnh phúc ( lấy dẫn chứng minh họa từ tác phẩm)  - Đặc biệt, tác giả nhiều lần diễn tả tiếng cười của Tràng từ khi nhặt được vợ. Cung bậc tiếng cười có khác nhau nhưng đều tỏa ra niềm vui, một sức sống hồn nhiên rạo rực mà cái đói, cái chết không thể nào dập tắt được  - Cùng với niềm hạnh phúc lứa đôi là niềm vui có được một tổ ấm gia đình  - Niềm vui của Tràng có chiều sâu khi Tràng cảm thấy bây giờ mới nên người. Hóa ra Tràng chỉ thực sự trưởng thành từ khi có vợ, nghĩa là biết suy nghĩ nghiêm chỉnh về trách nhiệm đối với gia đình.  - Tuy nhiên, hạnh phúc mà Tràng có được rất chông chênh bởi sự đe dọa của cái đói, cái chết. | 2.0 |
| \* Liên hệ với tâm trạng Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở đến lúc bị Thị Nở từ chối:  - Trước hết là sự thức tỉnh. Bắt đầu là tỉnh rượu, rồi cảm nhận được không gian xung quanh, cảm nhận được những âm thanh quen thuộc của cuộc sống quanh mình, những âm thanh ấy bỗng vọng sâu vào trái tim như tiếng gọi tha thiết của sự sống.  - Sau khi tỉnh rượu, Chí Phèo tỉnh ngộ và hi vọng. Chí Phèo ăn bát cháo hành từ bàn tay ấm nóng đầy tình thương của Thị Nở, hắn vô cùng cảm động và thực sự phục sinh tâm hồn…Hắn thèm lương thiện, ước mơ về một mái ấm gia đình….  - Nhưng cánh cửa hi vọng vừa hé mở đã bị đóng sầm ngay lại vì bà cô không cho Thị Nở “đâm đầu” đi lấy “thằng chỉ có một nghề là rạch mặt ăn vạ”. | 1.0 |
| *\*Suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu, hạnh phúc gia đình đối với cuộc sống con người:*  Từ sự thay đổi tâm trạng cũng như tính cách của hai nhân vật để thấy sức mạnh cảm hóa của tình yêu, hạnh phúc gia đình  -Sức mạnh của tình yêu: tiếp thêm sức mạnh giúp ta thêm yêu cuộc sống hơn, giúp ta hoàn thiện bản thân và trở thành người hạnh phúc  - Sức mạnh của hạnh phúc gia đình: gí đình luôn yêu thương bao dung, chở che, đùm bọc, đón nhận ta trong những tình huống nghiệt ngã của cuộc đời. Cần có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn mái ấm gia đình. | 0.5 |
| d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0.25 |
| ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I+II=10.0 ĐIỂM | | | 10.0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 28** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến câu 4.

“*Chung sống với người ta thì chớ nghĩ lừa dối ai, ức hiếp ai, tính toán ai.*

*Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.*

*Gian trá chẳng thắng nổi trung hậu, rồi sẽ có ngày ai nấy đều rời xa kẻ gian tà.*

*Hiểm ác chẳng địch nổi thiện lương, rồi sẽ có ngày ai nấy đều thù địch kẻ hiểm ác.*

*Làm bạn với người ta thì nên nghĩ giúp ai, nhớ ai, bảo hộ ai.*

*Việc do người làm, tình do người vun đắp.*

*Người biết nghĩ cho người khác sẽ có được người bạn trung thành cả cuộc đời.*

*Người hy sinh vì người khác sẽ được tình cảm ấm áp cả cuộc đời.*

*Một người có lương tâm thì:*

*- Người giúp đỡ họ không bao giờ gián đoạn.*

*- Người yêu thương họ không bao giờ rời xa.*

*- Người tín nhiệm họ không bao giờ lừa dối.*

*Người không có lương tâm thì:*

*- Giúp đỡ họ rồi bạn sẽ hối hận lạnh buốt tâm can.*

*- Yêu thương họ rồi bạn sẽ đau lòng đứt ruột.*

*- Tín nhiệm họ rồi bạn sẽ nơm nớp lo lắng.*

*Con người sống cả một đời thì sẽ thấy phú quý chẳng là gì hết, nhân phẩm mới đáng giá.*

*Trăm năm chẳng mấy trôi qua, cát bụi lại trở về với cát bụi, tất cả sẽ tan thành mây khói.*

*Vàng có vạn lạng cũng chẳng đem đi được. Tiền có một đống cũng chẳng làm bạn được.*

*Chỉ có nhân phẩm mới có thể truyền đời. Chỉ làm người tốt thì người người mới ca ngợi.*

*Con người sống cả một đời, xấu hay đẹp cũng chẳng cần để ý, lương tâm mới là đẹp nhất.*

*Dẫu có đẹp thế nào đi nữa, nếu không biết cảm ân thì cũng là đống bùn nát.*

*Dẫu có bình thường thế nào đi nữa, nếu trong tâm cảm kích thì sẽ có tâm hồn cao thượng.*

*Có ân thì báo ân, ắt phải báo đáp, dùng cái tâm để đổi lấy cái tâm thì ắt sẽ có người theo.*

*Xe đi qua thì để lại dấu vết, tình qua đi thì để lại chân tâm.*

*Dù đi đến đâu cũng đừng quên, làm việc tốt, làm người tốt, giữ thiện tâm.*

*Chim nhạn bay qua để lại tiếng kêu, đời người qua đi còn để lại cái danh. Bất kể lúc nào cũng cần ghi nhớ: làm người nhất định phải có lương tâm.”*

**(Theo bldaily.com; Nam Phương biên dịch)**

**Câu 1.** Chỉ ra lời khuyên của tác giả con người khi “chung sống với người ta” được nêu trong đoạn trích.(0,5 điểm)

**Câu 2**. Theo tác giả, con người sống cả một đời người đáng giá và đẹp nhất là gì?(0,5 điểm)

**Câu 3**. Biểu hiện của người có lương tâm và người không có lương tâm được đề cập trong đoạn trích.(1,0 điểm)

**Câu 4**. Anh/chị có đồng tình với với quan điểm “*Con người sống cả một đời, xấu hay đẹp cũng chẳng cần để ý, lương tâm mới là đẹp nhất”* không? Vì sao?(1,0 điểm)

**II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1**. (2,0 điểm)

Từ đoạn trích phần Đọc hiểu anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về câu văn“*Làm người nhất định phải có lương tâm*”.

# Câu 2**. (5,0 điểm)**

Phân tích vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà và sông Hương qua hai tác phẩm bút kí “*Người lái đò Sông Đà*” của Nguyễn Tuân và “*Ai đã đặt tên cho dòng sông*?” của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

**( Sách Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục)**

*----- Hết -----*

*(Giám thị không giải thích gì thêm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **Câu 1** | - Lời khuyên của tác giả *chớ nghĩ lừa dối ai, ức hiếp ai, tính toán ai.* | 0,5 |
| **Câu 2** | - Con người sống cả một đời người đáng giá và đẹp nhất là: Nhân phẩm và lương tâm. | 0,5 |
| **Câu 3** | Biểu hiện của người có lương tâm và không có lương tâm  - Một người có lương tâm thì:  + Người giúp đỡ họ không bao giờ gián đoạn.  + Người yêu thương họ không bao giờ rời xa.  + Người tín nhiệm họ không bao giờ lừa dối.  - Người không có lương tâm thì:  + Giúp đỡ họ rồi bạn sẽ hối hận lạnh buốt tâm can.  + Yêu thương họ rồi bạn sẽ đau lòng đứt ruột.  + Tín nhiệm họ rồi bạn sẽ nơm nớp lo lắng*.* | 0,5    0,5 |
| **Câu 4** | *Học sinh có thể trình bày theo quan điểm riêng, nhưng phải đảm bảo nội dung sau:*  - Đồng tình. Vì con người trong xã hội cần có lương tâm để sống, cần có tình yêu và trái tim ấm áp không ích kỷ, sống vị tha bao dung với mọi người qua cử chỉ hành động tích cực, không so đo tính toán thiệt hơn.  - Không đồng tình: Vì có những người coi trọng vẻ đẹp bên ngoài mà coi khinh vẻ bên trong rồi chà đạp lòng tin của người khác. Làm những việc không được xã hội chấp nhận, ích kỉ,..  - Vừa đồng tình và không đồng tình: Vì người có lương tâm sẽ có những hành động tốt và được ca ngợi. Còn không đồng tình đối với những con người sống ích kỷ cũng không nên qụy lụy bởi càng càng nhường nhịn bỏ qua thì chỉ có hại thêm người khác. | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **Câu 1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ” bày tỏ suy nghĩ về câu văn “*Làm người nhất định phải có lương tâm*”.** |  |
| **1.** | **Yêu cầu về kĩ năng**  *- Viết đúng hình thức một đoạn văn*  *- Vận dụng các thao tác lập luận hợp lý để giải quyết vấn đề* | 0,25 |
| **2.** | **Yêu cầu về kiến thức** |  |
| *a.* | *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* | 0,25 |
| *b.* | *Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau. Song cần đạt các ý sau:*  - Lương tâm là hiện diện trong lòng người và ra lệnh đúng lúc cho con người làm lành lánh dữ. Lương tâm phán đoán các lựa chọn cụ thể bằng cách tán thành lựa chọn tốt, tố giác lựa chọn xấu.  - Lương tâm là một phần của tâm hồn con người mà nó gây ra sự đau đớn tinh thần và cảm giác tội lỗi khi chúng ta vi phạm nó và cảm giác vui thỏa và hạnh phúc khi những hành động, ý nghĩ và lời nói của chúng ta phù hợp với hệ thống giá trị đạo đức của con người.  - Những phản ứng của lương tâm khi hành động, suy nghĩ, và từ ngữ của người đó phù hợp hoặc trái với tiêu chuẩn của đúng và sai.  - Người có lương tâm là người có trái tim ấm áp, yêu thương, biết đặt vị trí của mình vào từng hoàn cảnh vị trí của người khác để giải quyết tình huống.  - Lương tâm là chuẩn mực đạo đức của con người thông qua hành động tích cực trong mối quan hệ trong xã hội.  - Khác với người sống có lương tâm là những người có suy nghĩ tiêu cực, sống ích kỷ, so đo tính toán thiệt hơn,…  - Học cách suy nghĩ tích cực, yêu thương nhiều hơn để cuộc sống tốt đẹp cho bản thân. | 1,0 |
| *c.* | *Viết đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt* | 0,25 |
| *d.* | *Có tư duy sáng tạo, lối viết độc đáo* | 0,25 |
| **Câu 2** | Phân tích vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà và sông Hương qua hai tác phẩm bút kí “*Người lái đò Sông Đà*” của Nguyễn Tuân và “*Ai đã đặt tên cho dòng sông*?” của Hoàng Phủ Ngọc Tường. |  |
| *a.* | *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề nghị luận | 0,25 |
| *b.* | *Xác định đúng vấn đề nghị luận*  *Phân tích được phẩm vẻ đẹp trữ tình của hai con sông qua hai tác phẩm bút kí.* | 0,25 |
| *c.* | *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  *Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:* | **3,0** |
|  | ***\*Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm***  - Nguyễn Tuân là người có ý thức cao về cái tôi cá nhân tài hoa, uyên bác. Ông tìm đến với thể tùy bút như một điều tất yếu. Tùy bút “Người lái đò Sông Đà” là kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc, tác phẩm được in trong tùy bút “Sông Đà”.  - Hoàng Phủ Ngọc Tường là nhà văn có sở trường về thể bút ký với một phong cách nghệ thuật độc đáo. “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” được viết vào tháng 1/1981 tại Huế. Tùy bút thể hiện một lối hành văn phóng túng, tài hoa của tác giả. | 1,0 |
|  | \*Phân tích vẻ đẹp của sông Đà và sông Hương  - Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà  + Nhìn từ trên cao xuống: Sông Đà mềm mại thướt tha với vẻ xuân sắc “*Tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở……………………núi Mèo đốt nương xuân”.*  + Sự huyền ảo của sắc nước sông Đà qua các mùa: “*Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da người bầm đi vì rượu bữa*”.  + Qua kỷ niệm, sông Đà như một cố nhân. Xa lâu thì nhớ, gặp lại thì cuống quýt mừng vui: “*Bờ sông đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà..”.*  + Cảnh hai bên bờ sông.Vẻ đẹp hoang dại, lặng tờ trong trẻo nguyên sơ: “*thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đay lặng tờ…”*  -> Ngòi bút Nguyễn Tuân biến hóa liên tục với những hình ảnh nhân hóa, so sánh, liên tưởng độc đáo, thú vị. Câu văn co duỗi nhịp nhàng giàu cảm xúc. Tiếng lòng của thiên nhiên hòa với tấm lòng yêu thương của người nghệ sĩ tài hoa, uyên bác.  - Vẻ đẹp trữ tình của sông Hương  + Là dòng sông chảy giữa lòng thành phố Huế tạo nên vẻ đẹp riêng của xứ Huế.  + Sông Hương ở thượng nguồn: “*Sống một nửa cuộc đời mình như một cố gái digan phóng khoáng và man dại*”, phóng túng mà tự do. Rừng già đã chế ngự sức mạnh bản năng tạo cho nó một vẻ đẹp dịu dàng và trí tuệ.  ->Tác giả nhấn mạnh sông Hương: Một con sông tạo nên bản sắc văn hóa của Châu Hóa; một thiếu nữ đẹp sống hết mình say đắm trong tình yêu.  + Trên đường đến Huế: Sông Hương chuyển dòng liên tục như một cuộc tìm kiếm có ý thức. Tác giả lần theo dòng chảy của sông Hương như một nhà địa lý, như một chàng trai phá cách của người đẹp “*Sắc nước xanh thẳm, dòng sông mềm như tấm lụa, màu sắc nhạy cảm với ánh sáng, vẻ kiêu hãnh âm u..”*  -> Sông Hương như một người con gái làm duyên: vốn đã có vẻ đẹp dịu dàng, trí tuệ nay lại càng quyến rũ hơn với vẻ đẹp lịch lãm, kiêu sa và trầm mặc.  + Tròng lòng Huế: Sông Hương chảy thực chậm. Đó là điệu Slow tình cảm dành riêng cho Huế.  -> Sông Hương đẹp đã bị Huế chinh phục, ngả trọn vào vòng tay của Huế. Tình yêu với Huế tạo nên bản sắc văn hóa của dòng sông.  + Khi rời thành phố Huế: “*Như sực nhớ điều gì chưa kịp nói, dòng sông đột ngột đổi dòng rẽ ngoặt sang hướng đông tây gặp lại Huế ở thị trấn Bao Vinh*”. Dòng sông mang vẻ dẹp của người con gái lưu luyến với tình nhân. Hành động đột ngột quay trở lại gặp Huế là “*một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu”.*  *-> Nhận xét: Sông Hương được miêu tả sát với bản đồ đại hình. Nó tạo nên không gian văn hóa đôi bờ với vẻ đẹp quyến rũ. Từ thực tế nhà văn ví sông Hương như một thiếu nữ đẹp cùng với Huế làm nên một tình yêu nồng thắm, say mê. Ngôn ngữ giàu hình ảnh, mượt mà, nhiều liên tưởng độc đáo tạo nên một dòng sông quyến rũ, đắm say lòng người.* | 1,0  1,0 |
|  | ***\* Đánh giá chung:***  - Một cái tôi uyên bác với những hiểu biết sâu sắc về sông Đà, sông Hương xứ Huế.  - Vốn có những hiểu biết về lịch sử, địa lý, thi ca, âm nhạc,..soi chiếu đối tượng ở nhiều góc độ khác nhau tạo nên những liên tưởng độc đáo.  - Một cái tôi tài hoa, tinh tế với trí tưởng tưởng tượng phong phú kỳ diệu.  - Ngôn từ phong phú, gợi cảm đem đến cho người đọc cảm giác câu văn như những câu thơ trữ tình. | 1,0 |
| *d.* | *Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận* | 0,25 |
| *e* | *Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt* | 0,25 |
| *Tổng điểm: I+II=10,0* | | 10,0 |

*------------------------ Hết -----------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 29** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:***

**MẸ**

(**Tô Hoàn)**

*Con về thăm mẹ chiều mưa,*

*Mới hay nhà dột gió lùa bốn bên.*

*Giọt mưa sợi thẳng, sợi xiên.*

*Cứ nhằm vào mẹ những đêm trắng trời.*

*Con đi đánh giặc một đời,*

*Mà không che nổi một nơi mẹ nằm.*

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ. (*0,5 điểm*)

**Câu 2:** Các hình ảnh “*nhà dột*”, “*gió lùa bốn bên*”, “*những đêm trắng trời*” diễn tả điều gì? (*0,5 điểm*)

**Câu 3:** Hai câu cuối thể hiện nỗi niềm gì của người con? (*1,0 điểm*)

**Câu 4:** Bài thơ muốn gửi đến người đọc thông điệp gì? (*1,0 điểm*)

**II**. **PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**.

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) về ***tình mẫu tử*** được gợi ra trong phần đọc hiểu.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Phân tích tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân (Trích *Vợ chồng* *A Phủ*-Tô Hoài). Từ đó khái quát giá trị nhân đạo của tác phẩm thông qua hình tượng nhân vật.

**---Hết---**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

* Thầy cô cần quan sát bài làm của học sinh một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Trân trọng những bài viết có suy nghĩ mới lạ, độc đáo.
* Điểm thành phần tính đến 0,25. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** | |
| **Đọc hiểu** |  | **3.0** | |
| **Câu 1** | Phương thức biểu đạt: biểu cảm | 0,5 | |
| **Câu 2** | Các hình ảnh “*nhà dột*”, “*gió lùa bốn bên*”, “*những đêm trắng trời*” diễn tả cuộc sống gian lao, vất vả, khó nhọc của người mẹ. | 0.5 | |
| **Câu 3** | Nỗi niềm của nhà thơ trong hai câu thơ cuối:  -Tình yêu vô bờ bến của người con dành cho mẹ.  -Nỗi xót xa, day dứt, ân hận đậm chất nhân văn về tình đời, tình người. | 1.0 | |
| **Câu 4** | Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý:  - Sự mất mát, nỗi đau của người mẹ thời hậu chiến.  - Thái độ, lòng biết ơn đối với sự hi sinh cao cả của người mẹ.  -Cần đem lại hạnh phúc, ấm no cho con người khi đất nước độc lập. | 1.0 | |
| **Làm văn** |  | **7.0** | |
| **Câu 1** | Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý ***tình mẫu*** ***tử*** được gợi ở phần Đọc hiểu. | **2.0** | |
|  | ***1. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:*** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  **( *Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)*** | 0.25 | |
| ***2. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*** tình mẫu tử. | 0.25 | |
| ***3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động*.** Cụ thể:  \* Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan đến vấn đề cần nghị luận.  \* Các câu phát triển đoạn:  - Giải thích: tình mẫu tử là gì?  - Bàn luận**:**  \* Vì sao phải biết quý trọng tình mẫu tử*?*  +Vì tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng nhất trong cuộc đời mỗi con người.  + Mẹ chính là người sinh thành, nuôi dưỡng ta nên người.  + Mẹ là động lực tinh thần, sẻ chia những niềm vui, nỗi buồn, giúp ta vượt qua những khó khăn.  \* Ý nghĩa của tình mẫu tử*:*  + Là chỗ dựa vật chất và tinh thần cho mỗi con người trên bước đường đời.  (HS có thể tìm dẫn chứng phù hợp để làm sáng rõ vấn đề)  - Mở rộng:  + Cần nhận thức đúng ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử: kính trọng, yêu thương, hiếu thảo với mẹ.  + Phê phán những người sống vô tâm, ích kỉ, độc ác, bất hiếu…  \*Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp. | 1.0 | |
|  | ***4 .Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo; thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 | |
| ***5. Chính tả, dùng từ, đặt câu:***Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 | |
| **Câu 2** | **Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân và khái quát giá trị nhân đạo qua hình tượng nhân vật.** | **5.0** | |
|  | ***1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:****Mở bài* nêu được vấn đề nghị luận. *Thân bài* triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. *Kết bài* đánh giá, kết luận được vấn đề. | 0.25 | |
| ***2. Xác định đúng vấn đề nghị luận.***  ***3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.***  Học sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:  **3.1. Phân tích tâm trạng nhân vật Mị.**  **a. Bối cảnh xuất hiện tâm trạng:**  - Mùa xuân về ở Hồng Ngài làm cho thiên nhiên và lòng người thay đổi.  - Tiếng sáo đêm tình mùa xuân vọng đến.  **b. Tâm trạng:**  - Mị lắng nghe tiếng sáo lòng thiết tha, bổi hổi, Mị uống rượi và nhớ về quả khứ tươi đẹp, nhận thức được hiên tại với nỗi nhục của kiếp nô lệ…  - Mị khao khát sống, khao khát yêu. Mị muốn đi chơi và lấy váy hoa, sửa lại tóc để đi chơi.  - Khi bị A Sử trói Mị sống trong sự giằng xé giữa thực tại và khát vọng. Thân thể đau buốt nhưng tâm hồn vẫn thoát ra bên ngoài tìm đến những cuộc chơi. Tai Mị vẫn văng vẳng tiếng sáo gọi bạn, hồn Mị vẫn lửng lơ…  => Tô Hoài rất thành công trong việc miêu tả những chuyển biến trong thế giới nội tâm nhân vật.  **b. Nghệ thuật**  - Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc.  - Nghệ thuật miêu tả: bức tranh thiên nhiên, phong tục tập quán, cuộc sống người dân vùng cao Tây Bắc.  - Ngôn ngữ sinh động, giàu tính tạo hình.  **3.2. Giá trị nhân đạo thông qua hình tượng nhân vật.**  a. Niềm đồng cảm sâu sắc đối với số phận của những thân phận bé nhỏ bị xã hội bất công chà đạp.  b. Phát hiện, trân trọng với những ước mơ, khát vọng hạnh phúc và vươn tới cuộc sống tốt đẹp của con người.   |  |  | | --- | --- | | **4***.* ***Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. |  | | ***5. Sáng tạo***  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. |  | | 0.5  3.5  0.5  1.0    0.5 | |
|  | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **www.trangtailieu.com**  **ĐỀ 30** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020**  **MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm).**

***Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:***

*Kiến thức phổ thông không chỉ cần cho công dân thế giới hiện tại, mà ngay nhà học giả chuyên môn cũng không thể thiếu được.* ***Khoa học cận đại phân loại chặt chẽ, những người chỉ chuyên một học vấn phần nhiều khép kín trong phạm vi của mình, lấy cớ là chuyên môn, không muốn biết đến các học vấn liên quan. Điều này đối với việc phân công nghiên cứu có thể là cần thiết, nhưng đối với việc đào tạo chuyên sâu thì lại là một sự hi sinh.*** *Vũ trụ vốn là một thể hữu cơ, các quy luật bên trong vốn liên quan mật thiết với nhau, động vào bất cứ chỗ nào đều tất liên quan đến cái khác, do đó, các loại học vấn nghiên cứu quy luật, tuy bề ngoài có phân biệt, mà trên thực tế thì không thể tách rời. Trên đời không có học vấn nào là cô lập, tách rời các học vấn khác. Ví như chính trị học thì phải liên quan đến lịch sử, kinh tế, pháp luật, triết học, tâm lí học, cho đến ngoại giao, quân sự,… Nếu một người đối với các học vấn liên quan này mà không biết đến, chỉ có học một mình chính trị học thôi, thì càng tiến lên càng gặp khó khăn, giống như con chuột chui vào sừng trâu, càng chui sâu càng hẹp, không tìm ra lối thoát…*

(*Chu Quang Tiềm*; dẫn theo sách *Ngữ văn 9* tập hai, NXBGD, 2015, trang 5).

**Câu 1**: (0,5 điểm). Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

**Câu 2:** (0,5 điểm).Xác định phép liên kết trong câu 2 và câu 3 của đoạn trích.

**Câu 3:** (1,0 điểm). Trong đoạn trích, tác giả đề cập đến dạng người nào?

**Câu 4:** (1,0 điểm). Theo anh (chị), kiến thức phổ thông có vai trò như thế nào trong đời sống?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm).**

**Câu 1: (2,0 điểm).**

Từ nội dung văn bản trên, anh/ chị hãy viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của mình về phương pháp học tập, nghiên cứu.

**Câu 2: (5,0 điểm).** Cho đoạn thơ sau:

*Ta đi ta nhớ những ngày*

*Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi…*

*Thương nhau, chia củ sắn lùi*

*Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.*

*Nhớ người mẹ nắng cháy lưng*

*Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô*

*Nhớ sao lớp học i tờ*

*Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan*

*Nhớ sao ngày tháng cơ quan*

*Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo,*

*Nhớ sao tiếng mỏ rừng chiều*

*Chày đêm nện cối đều đều suối xa…*

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK*ngữ Văn 12****,***

trang 111, tập một, NXB giáo dục)

Cảm nhận đoạn thơ trên. Từ đó, liên hệ với bài thơ *Từ ấy* (Tố Hữu, Ngữ văn 11) để bình luận ngắn ý kiến sau: *Ngay từ đầu, cái tôi trữ tình trong thơ Tố Hữu đã là cái tôi chiến sĩ, càng về sau càng xác định rõ là cái tôi nhân danh Đảng, nhân danh cộng đồng dân tộc ( SGK Ngữ văn 12, Tập I,*NXBGD Việt Nam, năm 2010 *tr 97)*

--------Hết--------

**Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

**HƯỚNG** **DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/Ý** | **Nội** **dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc** **hiểu** |  |
| **1**  **2** | Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận. | 0,5 |
| Phép thế “Điều này”*.* | 0,5 |
| **3** | Qua đoạn trích, tác giả nhằm đề cập đến những người *chỉ chuyên một học vấn, khép kín trong phạm vi của mình, không muốn biết đến các học vấn liên quan.* | 1,0 |
| **4** | Kiến thức phổ thông là cần thiết vì *trên đời không có học vấn nào là cô lập, tách rời các học vấn khác.* | 1,0 |
| **II** |  | **Làm văn** |  |
| **1** | Ý kiến của mình về phương pháp học tập, nghiên cứu |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận. | **0,25** |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. | **0,25** |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành đoạn văn; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đưa ra được những cảm nhận riêng của người viết. Cụ thể cần đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  ***- Bày tỏ thái độ đồng tình với nội dung đoạn trích***: Việc quan tâm tìm hiểu các môn học, lĩnh vực có liên quan chính là phương pháp học tập, nghiên cứu đúng đắn, hiệu quả*.*  - ***Phê phán*** cách học “tủ”, học lệch, chỉ chú trọng những môn học “chính”, những nội dung “trọng tâm”…  - ***Xác định phương hướng***: Sẽ học tập, nghiên cứu đầy đủ các lĩnh vực, các bài học, môn học có liên quan... | **0,25**  **0,25**  **0,5** |
|  | d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận | **0,25** |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,25** |
| **2** | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. | **0,50** |
| **2** | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận đoạn thơ *Việt Bắc*. Từ đó, liên hệ với bài thơ *Từ ấy* để bình luận ngắn ý kiến về cái tôi trong thơ Tố Hữu từ *Việt Bắc* đến *Từ ấy* | **0,50** |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành bài văn; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đưa ra được những cảm nhận riêng của người viết. Cụ thể cần đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau: |  |
| **2.1** | - Tố Hữu là một trong những lá cờ đầu của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam.  - Tố Hữu có nhiều tập thơ với nhiều bài thơ có giá trị, trong đó có bài thơ “Việt Bắc”. Đoạn thơ sau thể hiện nỗi nhớ Việt Bắc của người ra đi (trích thơ)  - Thơ Tố Hữu thể hiện lẽ sống, tình cảm cách mạng của con người Việt Nam nhưng mang đậm chất dân tộc, truyền thống, Vì thế, ngay từ đầu, cái tôi trữ tình trong thơ Tố Hữu đã là cái tôi chiến sĩ, càng về sau càng xác định rõ là cái tôi nhân danh Đảng, nhân danh cộng đồng dân tộc. Điều này càng được thể hiện rõ nét hơn qua hai bài thơ của ông là “Từ ấy” và “Việt Bắc”. | **0.5** |
| **2.2** | **\* Đoạn thơ Việt Bắc:**  **\* Về nội dung:** Khẳng định tấm lòng trước sau như một, nỗi nhớ sâu sắc trào dâng, tình cảm ân tình giữa kẻ đi với người ở. Cảnh sắc thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt, kỉ niệm kháng chiến lần lượt hiện ra sâu sắc, chân thực.  - Hai dòng đầu: diễn tả sự gắn bó mật thiết giữa người Việt Bắc với người Cách Mạng, cùng chịu gian khổ, chia sẻ niềm vui “đắng cay ngọt bùi”  - Hai câu tiếp: Hình ảnh “củ sắn lùi, bát cơm, chăn sui” đi với những từ ngữ “chia, sẻ, cùng”: sự thiếu thốn, khổ cực của cuộc sống kháng chiến, đắng cay cùng hưởng, ngọt bùi cùng chia  - Hai câu thơ tiếp theo: “Người mẹ nắng cháy lưng” gợi liên tưởng đến sự tần tảo chắt chiu, cần cù lao động của người mẹ chiến sĩ trong kháng chiến. Là hình ảnh tiêu biểu cho cái đẹp, ân tình trong cuộc sống kháng chiến.  - Bốn câu cuối: nhớ về Việt Bắc là nhớ về cuộc sống sinh hoạt kháng chiến một thời không thể nào quên: Đó là những hồi ức về cuộc sống bình dị ấm áp mà vui tươi nơi núi rừng Việt Bắc.  **\* Về nghệ thuật:**  - Bức tranh Việt Bắc hiện lên qua nỗi nhớ của chủ thể trữ tình, trong hoài niệm có ba mảng thống nhất và hòa nhập vào nhau: nỗi nhớ thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc, cuộc sống ở Việt Bắc.  - Giọng thơ tâm tình, ngọt ngào, tha thiết  - Điệp từ “nhớ”, điệp ngữ: nhớ sao….nhớ người… trùng điệp, cùng cách ngắt nhịp của câu thơ tạo nên nét nhạc thơ thật đằm thắm. | **1.25** |
|  | **2.3** | **Liên hệ với bài thơ Từ ấy để bình luận ngắn ý kiến sau: *Ngay từ đầu, cái tôi trữ tình trong thơ Tố Hữu đã là cái tôi chiến sĩ, càng về sau càng xác định rõ là cái tôi nhân danh Đảng, nhân danh cộng đồng dân tộc.*( 1.0đ)**  – Giải thích: *cái tôi trữ tình*: là sự bày tỏ cảm xúc riêng của nhà thơ trước các vấn đề của xã hội, trước sự phát triển của lịch sử dân tộc.  – Phân tích, chứng minh, bình luận: Qúa trình sáng tác của Tố Hữu song hành với hành trình cách mạng: các chặng đường thơ tương ứng với các giai đoạn cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng  ***-* Bài thơ *“Từ ấy”:***  + “Từ ấy” trích trong tập thơ cùng tên, là tập thơ đầu tay của Tố Hữu – có vị trí đặc biệt trên con đường thơ của ông.  + Bài thơ chứa đựng một cá tính mạnh mẽ, một quan niệm cá nhân giữa những người đồng chí đã làm cho cái tôi nhà thơ được bộc lộ tự do, không hề bị trói buộc bởi bất kỳ công thức, chuẩn mực nào, tạo nên những vần thơ đẹp, xúc động, đầy men say, bay bổng bậc nhất trang thơ ca cách mạng Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX.  + Bài thơ còn thể hiện niềm vui, niềm hạnh phúc của chàng thanh niên giác ngộ lý tưởng cách mạng.  + Qua “Từ ấy”, Tố Hữu đã thể hiện một cái tôi cá nhân cảm tính, ở phương diện tích cực, mạnh mẽ một mặt mà thơ mới lãng mạn chưa hề biết đến. | **0.75** |
| **2.4** | **Đánh** **giá: Đoạn trích Viết Bắc nói riêng, bài thơ nói chung** | **0.5** |
|  | Cái tôi đã hoà chung với cái Ta của cộng đồng, dân tộc. Mình là ta – Ta là mình – Ta với mình như hoà quyện vào nhau, đan xen nhau. Tố Hữu đã đặt mình vào vị trí của những con người kháng chiến, nói về mình về người để bày tỏ những ân tình, lòng biết ơn sâu sắc đối với những ân tình  - Qua “Việt Bắc” nói chung và đoạn trích nói riêng, cái tôi trữ tình của Tố Hữu trong chặng đường thơ này là cái tôi nhập vai nhằm làm nổi bật, tôn vinh lên hình tượng những con người kháng chiến, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình, niềm cảm phục trước sự hy sinh cao cả của người dân kháng chiến.  - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định “Ngay từ đầu, cái tôi trữ tình trong thơ Tố Hữu đã là cái tôi chiến sĩ, càng về sau càng xác định rõ là cái tôi nhân danh Đảng, nhân danh cộng đồng dân tộc”. |  |
|  | d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề thuyết minh. | **0.5** |
|  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0.5** |